

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 29-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Việc ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW nhằm tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu và giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả, phấn đấu đạt được cao nhất các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước,

phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và nội dung của chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc thực hiện chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền; gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng ngành và từng cấp.

3. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 từ 8,4-8,8%/năm.
- Tỷ trọng cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: Công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 38,0 - 38,5%; Dịch vụ chiếm khoảng 45,0 - 45,5%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 12,5 - 13,0%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm khoảng 3,5-4,0%.
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 14 - 14,5%/năm; dịch vụ tăng bình quân 7,5 - 8,0%/năm; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 3,5 - 4,0%/năm.
- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP chiếm 25%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt trên 75%, trong đó đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 36%.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 38%; 100% đô thị trực thuộc tỉnh đạt cơ bản nền tảng về đô thị thông minh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW đến các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Tận dụng có hiệu quả công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Hoàn thiện các chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a. Các Sở, ngành, địa phương:







Đẩy nhanh thể chế hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá các ngành, lĩnh vực phát triển ưu tiên của tỉnh.

b) Sở Công Thương tư chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành, phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ.

- Tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy hoạch và kế hoạch phát triển nguồn điện, đảm bảo cân đối cung cầu điện phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ. Huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội đầu tư phát triển ngành điện.

- Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng mới như: Pin nhiên liệu, hydro, amoniac xanh, khí hóa lỏng LNG, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác, thủy điện phù hợp với Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ, hiện đại, bền vững đạt trình độ tiên tiến. Khuyến khích kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tham gia phát triển năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển các loại năng lượng sạch mới.

- Tham mưu triển khai cơ chế, chính sách phát triển thương mại, nhất là lĩnh vực thương mại điện tử, dịch vụ logistics và các dịch vụ mới của nền kinh tế số; tập trung phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ cao, tự động hóa.

c. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động giao dịch điện tử; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, chính sách xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp công nghệ số.

d. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường ổn định cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

đ. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Rà soát chính sách đất đai, khoáng sản để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

e. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Rà soát sự chồng chéo, bất cập, không phù hợp trong chính sách ưu đãi thuế theo ngành, lĩnh vực đầu tư, địa bàn.

- Tham mưu triển khai các chính sách thuế nhằm khuyến khích phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ mới, các công nghệ ưu tiên phát triển.

- Rà soát các cơ chế, chính sách về giám sát tài chính và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước.

g. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách thí điểm phù hợp để tạo đột phá cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là đường bộ, đường sắt.

h. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Triển khai có hiệu quả Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế.

i. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường công tác rà soát các quy định của pháp luật để kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu sửa đổi theo hướng phân cấp huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng dùng chung và hạ tầng liên kết vùng.

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Rà soát các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh phù hợp với quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút các dự án lớn, dự án công nghệ cao, dự án FDI.

k. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

l. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh trong việc lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào công nghệ chế tạo máy nông nghiệp và công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; ưu tiên các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

m. Sở Du lịch chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Nghiên cứu tham mưu các chính sách khuyến khích, phối hợp truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng, ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

3. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng

a. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1606/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 22/CTr-TU ngày 17/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Quảng Bình.

- Tập trung phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành phù hợp với tiềm năng lợi thế so sánh của tỉnh, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Chuyển dịch mô hình tăng trưởng công nghiệp từ chiều rộng sang kết hợp chiều rộng và chiều sâu theo hướng ưu tiên chuyển dịch các ngành thâm dụng tài nguyên, lao động sang phát triển các ngành thâm dụng vốn và công nghệ, các ngành công nghiệp xanh; chuyển dịch từ các công đoạn có giá trị gia tăng thấp lên các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp trong tỉnh đủ khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng các ngành công nghiệp để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tăng cường tính tự chủ của ngành công nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp; trong đó tập trung phát triển một số sản phẩm phục vụ du lịch. Thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu, chú trọng đối với các sản phẩm xuất khẩu có giá trị tăng cao.

b. Ban quản lý Khu Kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Đẩy mạnh phát triển Khu Kinh tế Hòn La, Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A: Tiếp tục bám sát định hướng, mục tiêu phát triển các Khu Kinh tế theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1919/KH-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh. Xác định việc đẩy mạnh phát triển Khu Kinh tế Hòn La, Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A nhằm xây dựng các khu kinh tế trở thành trung tâm kinh tế động lực, góp phần phát triển kinh tế-xã

hội của tỉnh.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy và phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, khu kinh tế; nghiên cứu phát triển các khu công nghiệp sinh thái, khu đô thị - dịch vụ. Chú trọng các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp đa ngành, công nghiệp hỗ trợ... có công nghệ, thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường; có năng lực và quy mô sản xuất lớn, có tác động lan toả.

c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

Đẩy mạnh phát triển tiêu thụ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, khôi phục, củng cố các làng nghề, làng nghề truyền thống theo chiều sâu gắn với việc xây dựng thương hiệu, mở rộng các làng nghề trong đó ưu tiên các ngành nghề chế biến, phát triển những sản phẩm công nghiệp nông thôn mang tính đặc sản địa phương, phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới.

d. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phù hợp để thu hút, sử dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức ngành Xây dựng đảm bảo đủ số lượng và có chất lượng cao. Có chiến lược và chính sách nâng cao năng lực ngành Xây dựng, khuyến khích phát triển một số doanh nghiệp xây dựng quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh cao.

- Chú trọng phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện các chương trình, chiến lược, đề án, kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2030.

e. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các Sở, ngành và địa phương:

Nghiên cứu, tham mưu các hướng dẫn, định hướng để hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

g. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ nguồn.

- Xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó xây dựng và triển khai các chính sách xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo

S *ad*

quốc gia, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tăng cường ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ sạch, đổi mới sáng tạo nâng cao trình độ và năng lực công nghệ để sản xuất sản phẩm mới, sản phẩm chủ lực, trọng điểm của ngành, lĩnh vực, địa phương.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

a. Các Sở, ngành, địa phương:

- Tích cực triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng; chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại có sự hợp tác, liên kết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 59/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Kế hoạch 2519/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2030. Tập trung ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 858/QĐ-TTg

ngày 20/7/2022, đặc biệt là Đề án phát triển cơ sở chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản quy mô vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy, khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản quy mô vừa và nhỏ để tiêu thụ các nông sản truyền thống của địa phương, phát huy lợi thế của từng vùng miền, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn và Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp nhằm đẩy mạnh áp dụng các loại máy, thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức độ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp, tiến đến cơ giới hóa đồng bộ và tự động hóa.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản. Xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của từng vùng, địa phương theo nhóm sản xuất chủ lực cấp tỉnh.

- Đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất; nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Nội dung và mức hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp và xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Thu hút các nguồn lực để tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ (hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị...), phát triển dịch vụ logistics... theo quy hoạch.

- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics. Tận dụng tốt các lợi thế về vị trí địa lý thuận lợi để tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy ngành dịch vụ logistics của Quảng Bình phát triển, phấn đấu trở thành đầu mối về dịch vụ logistics của khu vực Bắc Trung Bộ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong cung cấp các loại hình dịch vụ thuộc lĩnh vực Công Thương.

d. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

- Phát triển hạ tầng số nông thôn; dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực.

e. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Bình chủ trì, phối hợp Sở, ngành và địa phương:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a. Các Sở, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước.

- Đẩy nhanh thể chế hóa và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, trong đó ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số Made in Vietnam trong hoạt động quản trị điều hành.

b. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương:

- Phát triển đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn. Phát triển các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu công nghệ thông tin tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; liên kết đổi mới sáng tạo với các khu công nghệ cao, khu dân cư, trường đại học, trung tâm nghiên cứu. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ.

- Tiếp tục xây dựng và tham mưu thực hiện các chương trình, dự án, đề án tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, phát triển và đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ, đổi mới sáng tạo, tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, nông nghiệp

công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Tham mưu các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học hoặc mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc bản quyền hoặc công nghệ theo các quy định hiện hành.

c. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành, địa phương:

- Triển khai các hoạt động đào tạo, đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng các chương trình về đào tạo, thu hút trọng dụng lao động có kỹ năng; xây dựng và triển khai chương trình đào tạo lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo bổ sung kỹ năng công nghệ thông tin cho người lao động; đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp.

d. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương:

Cân đối chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; bảo đảm theo kế hoạch hàng năm để tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả của các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương:

Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông (STEM, STEAM).

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, chú trọng hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch. Từng bước hoàn thiện mạng lưới đường tỉnh theo hướng kết nối thuận lợi với hệ thống đường cao tốc, đường quốc lộ, kết nối vùng. Phát triển giao thông đường thủy và vận tải đa phương thức. Tiếp tục phát triển hệ thống Cảng biển Quảng Bình theo quy hoạch để hỗ trợ và phát triển dịch vụ logistic. Nâng cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cảng hàng không Đồng Hới, phối hợp nghiên cứu, xúc tiến mở các đường bay mới.

b. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa

phương:

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số. Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ viễn thông, Internet hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã ban hành tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

c. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

- Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng hệ thống đô thị trở thành các trung tâm phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, là hạt nhân thúc đẩy các vùng ven đô thị và nông thôn phát triển; tăng tính kết nối giữa các đô thị; đầu tư theo lộ trình, bước đi phù hợp để phát huy tốt nhất các lợi thế của mỗi đô thị

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng ban hành tại Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023.

d. Ban quản lý Khu Kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

Xây dựng hạ tầng các công trình hạ tầng thiết yếu, quan trọng trong khu công nghiệp, khu kinh tế; từng bước hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư.

đ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương:

- Phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ chuyển đổi nông nghiệp, kết nối không gian phát triển giữa các vùng, khu vực, địa phương để thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị. Phát triển thủy lợi đa mục tiêu, nâng cao năng lực tưới tiêu chủ động cho các loại cây trồng, trước hết cho lúa, nuôi trồng thủy sản và các loại cây trồng cận có giá trị kinh tế cao. Phát triển cảng cá kết hợp với khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, cấp nước sinh hoạt, tái sử dụng nước và tiêu, thoát nước.

- Nâng cấp hạ tầng bảo quản, chế biến sau thu hoạch, nhất là các kho dự trữ, bảo quản, kho lạnh, kho chứa lương thực, thực phẩm.

e. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đầu tư xây dựng các công trình điện theo

Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt, đảm bảo hệ thống hạ tầng điện đồng bộ, an toàn, tin cậy và hiệu quả, cung cấp đủ điện phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt. Xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư Cấp điện lưới cho các thôn bản chưa có điện lưới quốc gia; nâng cấp, cải tạo lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh đảm bảo 100% các hộ dân có điện.

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy và phát huy hiệu quả các cụm công nghiệp theo Phương án phát triển cụm công nghiệp đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại hiện đại kết hợp với loại hình thương mại truyền thống, thực hiện chuyển dịch hệ thống phân phối sang các loại hình phân phối hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa hệ thống phân phối ở vùng nông thôn, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

a. Các Sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

b. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

a. Các Sở, ngành, địa phương

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất.

- Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân.

- Ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

a. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành, địa phương:

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; có lộ trình phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của tỉnh. Tổ chức thực hiện Quy hoạch không gian biển Quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình quản lý, tổng hợp vùng bờ tỉnh Quảng Bình. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, sự cố tràn dầu và rác thải nhựa vùng ven biển và trên biển. Tổ chức thực hiện quy hoạch khoáng sản, tài nguyên nước, quy hoạch môi trường theo quy hoạch tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên, có lộ trình phù hợp để giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần. Khuyến khích các cơ sở hoạt động du lịch sử dụng năng lượng xanh, hạn chế rác thải nhựa, thay thế bằng các nguyên liệu xanh, thân thiện với môi trường.

c. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

- Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển. Đẩy mạnh hợp tác, vận động sự tham gia của các đối tác nước ngoài trong việc triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ cao, hiện đại, thân thiện với môi trường, dự án công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, liên quan đến vấn đề tăng trưởng xanh, du lịch xanh, phát triển bền vững phù hợp với từng lĩnh vực.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, đối tác truyền thống, thiết lập, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, đối tác có nhiều điểm tương đồng, tiềm năng trong hợp tác; nghiên cứu kí kết hợp tác song phương và đa phương giữa tỉnh Quảng Bình với các địa phương, đối tác nước ngoài phù hợp nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế-xã hội.

- Chú trọng gắn kết chặt chẽ công tác ngoại giao kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho

thu hút đầu tư nước ngoài.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội

a. Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch và các Sở, ngành, địa phương:

- Xây dựng giá trị văn hóa, con người Quảng Bình trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế: Tích cực chỉ đạo, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào xây dựng gia đình văn hoá, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội...

- Hình thành môi trường văn hoá số.

- Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá gắn với phát triển du lịch; hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sớm khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hoá giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; chênh lệch về mức thụ hưởng văn hoá giữa các giai tầng, các nhóm xã hội, các cộng đồng dân cư; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao (phần đầu đến năm 2025: 100% thôn, bản, tổ dân phố có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao; trong đó, có 80% Nhà Văn hóa - Khu Thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

b. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương:

- Ưu tiên đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi phát triển lực lượng công nhân cả về số lượng và chất lượng, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số cho công nhân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện và hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khoẻ và bảo hiểm y tế; trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng yếu thế, nhóm đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách ưu tiên phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các

hộ nghèo, cận nghèo, hộ người khuyết tật thuộc chính sách ưu tiên và hộ dân tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

c. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục quan tâm, phát triển cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài tham gia, đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển mạng lưới doanh nhân, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài, phát huy vai trò kết nối giữa Việt Nam và đối tác, hiệp hội, tổ chức quốc tế trong những lĩnh vực tiềm năng như đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, tài chính xanh, nghiên cứu và phát triển.

d. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các Sở, ngành, địa phương:

Triển khai Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN trên địa bàn tỉnh; hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội được giao tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 2777/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các khu nhà ở, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.

e. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Bình chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương:

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Căn cứ nội dung kế hoạch và chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Thực hiện lồng ghép các đề án, dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, đề án tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện có hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch và điều kiện thực tế địa phương, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và phối hợp với các sở, ngành chức năng để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với các nhiệm vụ của kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Quảng Bình và các cơ quan thông

tin đại chúng khác:

- Tăng thời lượng phát sóng, nâng cao chất lượng tuyên truyền nội dung và tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục. Tổ chức sản xuất tin, phóng sự, phim tài liệu; các chương trình giao lưu để truyền tải cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Nhân dân tạo sự đồng thuận; ghi nhận, biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình.

- Mỗi năm đăng tải khoảng 600-700 tin, bài, ảnh; phối hợp các Sở, ngành liên quan mở một số chuyên mục trên báo in; tổ chức tọa đàm hoặc giao lưu trực tuyến trên báo điện tử.

4. Công an tỉnh:

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, phối hợp chặt chẽ trong công tác thẩm định các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế-xã hội gắn với bảo đảm an ninh và các công tác liên quan khác.

5. Định kỳ hàng năm, trước ngày 10/12, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TH.

(đề b/c)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thắng